

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

Số: 155/KL-TTR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong quản lý hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án công trình do Ban Quản lý dự án Đầu tư Tây Quảng Ngãi làm Chủ đầu tư

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-TTR ngày 20/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc tổ chức thực hiện giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; công tác quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ), giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 148/QĐ-TTR ngày 30/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc gia hạn thời gian thanh tra, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi) từ ngày 26/01/2026 đến ngày 16/5/2026;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTT ngày 25/6/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, được UBND tỉnh Quảng Ngãi thành lập tại Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

Theo báo cáo của các Ban Quản lý¹ giai đoạn từ năm 2020 đến ngày 30/6/2025, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư 03 dự án², Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh làm chủ đầu tư

¹ Báo cáo số 64/BC-BQL ngày 10/02/2026 và số 253/BQLDA-QLDA ngày 23/3/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh; Báo cáo số: 73/BC-BQL ngày 24/3/2026 và số 86/BC-BQL ngày 07/4/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh

² (1) Dự án Trục đường chính phía Tây thành phố Kon Tum; (2) Dự án Đầu tư Xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (3) Dự án Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch Ia Chim đến đường giao thông kết nối với tỉnh lộ 675A xã YaLy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

05 dự án³ có sử dụng khoáng sản khai thác sử dụng trong phạm vi dự án công trình.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư về công tác quản lý việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình

Từ năm 2020 đến ngày 30/6/2025, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh không triển khai thực hiện quy định tại điểm a⁴ khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010; không thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 28⁵ Quy chế quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Kon Tum và Điều 10 Quy định quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Kon Tum.

2. Công tác quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ) đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong phạm vi diện tích đất dự án đầu tư xây dựng công trình

Việc quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường về khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong phạm vi diện tích đất dự án còn thiếu chặt chẽ: chưa thực hiện tốt trách nhiệm trong việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, báo cáo đánh giá tác động môi trường... và hoạt động của dự án đầu tư xây dựng công trình trong việc quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định⁶; chưa kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh Kon Tum (cũ) xử lý đối với các vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện thủ tục cấp Bản xác nhận đăng ký Khu

³ (1) Dự án Sửa chữa nâng cấp Hệ thống tưới Hồ chứa nước Đăk Car và Đập Đăk Sia II, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (cũ) (2) Công trình khắc phục sạt lở sông Đăk Snghe, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (cũ) (3) Dự án sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cẩm, TP. Kon Tum, TP. Kon Tum; (4) Xử lý sạt lở bờ sông Đăk Bla, TP. Kon Tum; (5) Dự án hồ chứa nước Ia Tun

⁴ 2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

⁵ Điều 28. Đối với các Chủ đầu tư

1. Chỉ đạo các nhà thầu thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về nguồn gốc, chủng loại, số lượng, giá trị các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá, cát, sỏi,...) theo dự toán và thực tế thi công các công trình xây dựng theo đề nghị của cơ quan Thuế.

2. Chỉ đạo nhà thầu chính cung cấp danh sách các nhà thầu phụ ký với nhà thầu chính đang thi công trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của cơ quan Thuế để quản lý thu thuế.

⁶ khoản 3 Điều 5 Quy định quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Kon Tum

vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Việc chấp hành quy định pháp luật về đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình

Các nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần Trường Long, Công ty Cổ phần Công trình Tây Nguyên, Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun, Công ty TNHH Tuấn Dũng, Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Sông Hồng, Công ty TNHH Một thành viên Bảo Trân Kon Tum không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại UBND cấp tỉnh đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010, Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/12/2016 của Chính phủ nhưng đã sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng để thi công xây dựng công trình.

Xuất phát từ việc các nhà thầu thi công không thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010, Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/12/2016 của Chính phủ nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum không tham mưu UBND tỉnh Kon Tum (cũ) cấp Bản xác nhận đăng ký Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình và không phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

4. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính

Do các nhà thầu thi công không thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010, Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/12/2016 của Chính phủ nên Sở Tài nguyên và Môi trường không tham mưu UBND tỉnh Kon Tum (cũ) cấp Bản xác nhận đăng ký Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình và không phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các nhà thầu thi công chưa thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 3⁷ Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010; chưa nộp thuế tài nguyên theo quy định tại khoản 3⁸ Điều 3 Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên; chưa nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 và Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường

⁷ 3. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

⁸ Tổ chức, cá nhân nhận thầu thi công công trình trong quá trình thi công có phát sinh sản lượng tài nguyên mà được phép của cơ quan quản lý nhà nước hoặc không trái quy định của pháp luật về quản lý khai thác tài nguyên khi thực hiện khai thác sử dụng hoặc tiêu thụ thì phải khai, nộp thuế tài nguyên với cơ quan thuế địa phương nơi phát sinh tài nguyên khai thác.

đối với khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền 7.076.798.405 đồng (*theo khối lượng nghiệm thu, thanh toán, quyết toán của từng dự án tại thời điểm thanh tra*), cụ thể:

4.1. Tại các nhà thầu thi công các công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông dân dụng và công nghiệp tỉnh (*nay là Ban Quản lý dự án Đầu tư Tây Quảng Ngãi*) làm Chủ đầu tư

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 1.641.863.270 đồng, bao gồm: (1) Dự án Trục đường chính phía Tây thành phố Kon Tum: 391.692.672 đồng; (2) Dự án Đầu tư Xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 1.207.481.212 đồng; (3) Dự án Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch Ia Chim đến đường giao thông kết nối với tỉnh lộ 675A xã YaLy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum: 42.689.386 đồng.

- Thuế tài nguyên 1.289.734.380 đồng, bao gồm: (1) Dự án Trục đường chính phía Tây thành phố Kon Tum: 259.921.970 đồng; (2) Dự án Đầu tư Xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 974.764.340 đồng; (3) Dự án Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch Ia Chim đến đường giao thông kết nối với tỉnh lộ 675A xã YaLy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum: 55.048.070 đồng.

- Phí bảo vệ môi trường 2.075.205.376 đồng, bao gồm: (1) Dự án Trục đường chính phía Tây thành phố Kon Tum: 281.888.860 đồng; (2) Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi: 1.716.474.760 đồng; (3) Dự án Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch Ia Chim đến đường giao thông kết nối với tỉnh lộ 675A xã YaLy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum: 76.841.756 đồng.

(Chi tiết số tiền phải nộp của các dự án và các nhà thầu thi công có Bảng kê kèm theo).

4.2. Tại các nhà thầu thi công các công trình do Ban Quản lý các Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh (*nay là Ban Quản lý dự án Đầu tư Tây Quảng Ngãi*) làm Chủ đầu tư

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 520.895.420 đồng, bao gồm: (1) Dự án Sửa chữa nâng cấp Hệ thống tưới Hồ chứa nước ĐăK Car và Đập Đăk Sia II, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (cũ): 123.220.089 đồng; (2) Công trình khắc phục sạt lở sông Đăk Snghé, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (cũ): 36.180.414 đồng; (3) Dự án sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cầm, TP. Kon Tum: 182.212.012 đồng; (4) Xử lý sạt lở bờ sông Đăk Bla, TP. Kon Tum: 179.282.905 đồng.

Đối với Dự án hồ chứa nước Ia Tun: Theo báo cáo số 86/BC-BQL ngày 07/4/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển Nông thôn về việc rà soát, chuẩn xác lại số liệu sản lượng khai thác, sử dụng trong phạm vi các dự án công trình và Biên bản làm việc⁹ ngày 07/4/2026

⁹ Dự án khởi công theo Thông báo số 06/TB-BQL ngày 30/6/2025, ngày khởi công 01/7/2025; Biên bản giao nhận mặt bằng giữa chủ đầu tư, nhà thầu thi công và các cơ quan có liên quan lập ngày

thì Dự án khởi công sau ngày 01/7/2025. Do đó, theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì nhà thầu thi công không phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản khai thác là đất san lấp, đá (tận dụng) sử dụng trong phạm vi dự án, công trình.

- Thuế tài nguyên 1.398.399.959 đồng, bao gồm: (1) Dự án Sửa chữa nâng cấp Hệ thống tưới Hồ chứa nước Đăk Car và Đập Đăk Sia II, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (cũ): 320.920.490 đồng; (2) Công trình khắc phục sạt lở sông Đăk Snghe, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (cũ): 108.660.740 đồng; (3) Dự án sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cẩm, TP. Kon Tum: 165.483.780 đồng; (4) Xử lý sạt lở bờ sông Đăk Bla, TP. Kon Tum: 409.460.366 đồng; (5) Dự án hồ chứa nước Ia Tun: 393.874.583 đồng.

- Phí bảo vệ môi trường đối với Dự án hồ chứa nước Ia Tun 150.700.000 đồng; 04 dự án¹⁰ được miễn phí bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 7¹¹ Điều 5 Nghị định 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ và khoản 2¹² Điều 5 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

(Chi tiết số tiền phải nộp của các dự án và các nhà thầu thi công có Bảng kê kèm theo).

III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

1.1. Những kết quả đạt được

Việc sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong phạm vi diện tích đất của dự án giúp đảm bảo một phần nguồn cung ứng vật liệu xây dựng cho công trình, giảm chi phí vật liệu và chi phí vận chuyển, tránh lãng phí nguồn tài nguyên khoáng sản, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; giảm chi phí đầu tư công, tiết kiệm kinh phí cho ngân sách nhà nước.

1.2. Những tồn tại, hạn chế

31/10/2025; Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-BQL ngày 04/11/2025 của Ban Quản lý về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng; ngày 14/11/2025 Ban Quản lý ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 31/2025/HĐKT với Công ty TNHH MTV Đông Sơn.

¹⁰ (1) Dự án Sửa chữa nâng cấp Hệ thống tưới Hồ chứa nước Đăk Car và Đập Đăk Sia II, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (cũ); (2) Công trình khắc phục sạt lở sông Đăk Snghe, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (cũ); (3) Dự án sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cẩm, TP. Kon Tum, TP. Kon Tum; (4) Xử lý sạt lở bờ sông Đăk Bla, TP. Kon Tum

¹¹ 7. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó và trường hợp đất, đá khai thác để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, phòng chống thiên tai, khắc phục, giảm nhẹ thiên tai thì không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đó.

¹² 2. Hoạt động khai thác đất, đá để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, phòng chống thiên tai, khắc phục thiên tai. Trường hợp đất, đá khai thác vừa sử dụng cho san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, phòng chống thiên tai, khắc phục thiên tai vừa sử dụng cho mục đích khác thì tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm xác định khối lượng đất, đá thuộc đối tượng miễn phí; số lượng đất, đá sử dụng cho mục đích khác phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ) chưa thực hiện tốt trách nhiệm trong việc phối hợp quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; chưa kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh Kon Tum (cũ) xử lý đối với các vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục cấp Bản xác nhận đăng ký Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Công tác tham mưu, tổ chức thực hiện của Phòng Khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ) còn nhiều hạn chế.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh (*nay là Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi*) không thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 28 Quy chế quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Kon Tum và Điều 10 Quy định quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Kon Tum.

- Các nhà thầu thi công không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại UBND cấp tỉnh đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án nhưng đã sử dụng khoáng sản để thi công xây dựng công trình; chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường¹³ với tổng số tiền 7.076.798.405 đồng.

2. Nguyên nhân, trách nhiệm

2.1. Nguyên nhân chính dẫn đến sai sót

- Nhận thức pháp luật về quản lý khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong phạm vi diện tích đất dự án của các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công còn hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường về khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong phạm vi diện tích đất của dự án còn dễ xảy ra sai sót; chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; chưa kịp thời tham mưu UBND tỉnh Kon Tum (cũ) xử lý các vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện thủ tục cấp Bản xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

¹³ Công ty Cổ phần Trường Long, Công ty Cổ phần Công trình Tây Nguyên, Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun, Công ty TNHH Tuấn Dũng, Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Sông Hồng, Công ty TNHH Một thành viên Bảo Trân Kon Tum, Công ty TNHH Một thành viên Đồng Sơn

- Cơ quan Thuế chưa chủ động trong công tác quản lý thuế, dẫn đến việc chưa kịp thời phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với một số nhà thầu thi công sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong phạm vi diện tích đất của dự án nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.

- Các nhà thầu thi công còn hạn chế trong nghiên cứu quy định pháp luật, không thực hiện đúng quy định pháp luật về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án; chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.

2.2. Trách nhiệm

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (*hiện nay*), Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi (*hiện nay*) chịu trách nhiệm đối với các sai sót trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Các nhà thầu thi công chịu trách nhiệm trong việc không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại UBND cấp tỉnh nhưng đã khai thác và sử dụng khoáng sản để thi công xây dựng công trình.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 06 quyết định thu hồi tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sai phạm phát hiện qua thanh tra là 2.162.758.690 đồng (*nộp thông qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước*), các nhà thầu thi công đã thực hiện khắc phục xong sai phạm theo các quyết định thu hồi tiền sai phạm¹⁴ của Thanh tra tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét nguyên nhân chủ quan, khách quan, tính chất, mức độ của các tồn tại, hạn chế, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Xử lý về kinh tế

Đề nghị Thuế tỉnh Quảng Ngãi:

- Xử lý truy thu, xử phạt theo quy định của Luật Quản lý Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với các nhà thầu thi công xây lắp các dự án, công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi (*hiện nay*) làm chủ đầu tư chưa kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ, môi trường với tổng số tiền

¹⁴ Công ty TNHH Tuấn Dũng: 415.029.901 đồng; Công ty Cổ phần Công trình Tây Nguyên: 175.796.697 đồng; Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun: 632.649.332 đồng; Công ty TNHH MTV Bảo Trân Kon Tum: 159.400.503 đồng; Công ty Cổ phần Trường Long: 640.039.044 đồng; Công ty Cp Xây dựng Công trình Sông Hồng: 139.843.213 đồng.

4.914.039.715 đồng¹⁵ theo các Biên bản làm việc do Thanh tra tỉnh chuyển thông tin.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo khối lượng nghiệm thu, quyết toán đối với các công trình đang thi công do Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi (*hiện nay*) làm chủ đầu tư.

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo

2.1. Xử lý trách nhiệm hành chính

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức họp tập thể lãnh đạo để kiểm điểm, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có sai sót trong công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích đất của dự án.

- Chủ trì họp kiểm điểm trách nhiệm của lãnh đạo Phòng Khoáng sản và các công chức có liên quan để nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các sai sót trong công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích đất của dự án.

b) Thuế tỉnh Quảng Ngãi

Rà soát, họp rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân trong việc kiểm tra, giám sát, chưa kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý đối với một số nhà thầu thi công chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.

c) Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi

Chủ trì họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai sót trong công tác quản lý khoáng sản trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

2.2. Tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục

a) Thuế tỉnh Quảng Ngãi

- Theo dõi, giám sát việc kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khối lượng còn lại của dự án khi nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thuế và giám sát sản lượng khoáng sản thực tế khai thác; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích đất của dự án.

b) Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi

¹⁵ Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi: 3.364.939.756 đồng (*thuế tài nguyên: 1.289.734.380 đồng, phí bảo vệ môi trường: 2.075.205.376 đồng*); Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: 1.549.099.959 đồng (*thuế tài nguyên: 1.398.399.959 đồng, phí bảo vệ môi trường: 150.700.000 đồng*).

- Thực hiện đơn đốc các nhà thầu thi công khắc phục sai phạm theo kết quả xử lý của cơ quan Thuế; xử lý hoặc kiến nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi có biện pháp xử lý đối với các nhà thầu thi công chậm trễ, không phối hợp trong việc khắc phục sai phạm phát hiện qua thanh tra.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư được quy định tại Điều 8 Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục các sai phạm và tổ chức thực hiện khi Kết luận thanh tra ban hành theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị (kèm theo các hồ sơ, tài liệu minh chứng) về Thanh tra tỉnh trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra; đồng thời, niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định.

3. Giao Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng Thông tin điện tử Thanh tra tỉnh; Trưởng phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, đơn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 53 Luật Thanh tra năm 2025, Chánh Thanh tra tỉnh kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; *Mua*
- Chủ tịch UBND tỉnh; *Mua*
- Cục II, Cục VIII - Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- BQL dự án đầu tư xây dựng Tây Quảng Ngãi;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng, Phòng NV4, NV8;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT, BTBHuyen (21b).

CHÁNH THANH TRA



Thái Văn Tường

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Kèm theo Kết luận thanh tra số **155** ngày **30** tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh)

Phụ lục số: 01

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đồng)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
Tiền (đồng)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)				
1	2	3	4 = (6+8+10+11+12)	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG, DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP LÀM CHỦ ĐẦU TƯ (NAY LÀ BQL DA ĐẦU TƯ TÂY QUẢNG NGÃI)			-	5.006.803.026								
1	Dự án Trục đường chính phí Tây TP Kon Tum do Ban quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh là Chủ đầu tư	Các nhà thầu thi công các dự án chưa đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác dẫn đến chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định; thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường theo quy định			933.503.502								
2	DA Dầu tư Xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà				3.898.720.312								
3	Dự án Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch Ia Chim đến đường giao thông kết nối với tỉnh lộ 675A xã YaLy, huyện Sa Thầy				174.579.212								

B	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (NAY LÀ BQL DA ĐẦU TƯ TÂY QUẢNG NGÃI)				2.069.995.379								
1	Dự án sửa chữa nâng cấp Hệ thống tưới Hồ chứa nước Đăk Car và Đập Đăk Sia II	Các nhà thầu thi công các dự án chưa đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác dẫn đến chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định; thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường theo quy định trường theo quy định			444.140.579								
2	Công trình khắc phục sạt lở sông Đăk Snghe, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum				144.841.154								
3	Dự án sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cẩm TP.Kon Tum				347.695.792								
4	Xử lý sạt lở bờ sông Đăk Bla, TP. Kon Tum				588.743.271								
5	Dự án hồ chứa nước Ia Tun				544.574.583								
	TỔNG CỘNG: (A+B)				7.076.798.405								

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 155 ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh)

Phụ lục số: 02

	Tên tổ chức, cá nhân cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
I	2	3	4	5	6	7
I	Tổ chức					
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chịu trách nhiệm để xảy ra sai sót trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình.	x			
2	Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	Chịu trách nhiệm để xảy ra sai sót trong công tác quản lý khoáng sản trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình.	x			
II	Cá nhân					
1	Nguyễn Văn Lộc, nguyên Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ)	Chịu trách nhiệm là người đứng đầu để xảy ra sai sót thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ)	x			
2	Võ Thanh Hải, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum(cũ)	Chịu trách nhiệm là cấp phó của người đứng đầu theo lĩnh vực được phân công để xảy ra sai sót	x			

STT	Tên tổ chức, cá nhân cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
3	Ông Võ Đại Tân, Phó Giám đốc phụ trách, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	Chịu trách nhiệm là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để xảy ra sai sót thuộc trách nhiệm của Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	x			
4	Ông Trần Ngọc Tuấn, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chịu trách nhiệm là người đứng đầu để xảy ra sai sót thuộc trách nhiệm của Ban Quản lý các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	x			
5	Ông Lưu Văn Lợi, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Chịu trách nhiệm là cấp phó của người đứng đầu theo lĩnh vực được phân công để xảy ra sai sót	x			